|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ**  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 7**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 16.**; Số học sinh: 650** **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: Đại học:; Trên đại học:.............

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............;

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| ***I. Tranh ảnh*** | | | | |
| 1 | Vai trò của trồng trọt | 03 | Bài 1: Giới thiệu chung về trồng trọt |  |
| 2 | Một số cây trồng phổ biến | 03 |  |
| 3 | Một số hình ảnh về các phương thức trồng trọt | 03 |  |
| 4 | Một số mô hình sản xuất trong trồng trọt | 03 |  |
| 5 | Nghề chọn tạo giống cây trồng | 03 |  |
| 6 | Các công việc làm đất | 03 | Bài 2: Quy trình trồng trọt |  |
| 7 | Một số phương thức gieo trồng | 03 |  |
| 8 | Các hình thức bón phân | 03 |  |
| 9 | Các phương pháp tưới nước cho cây trồng | 03 |  |
| 10 | Một số biện pháp phòng trừ sâu bệnh | 03 |  |
| 11 | Một số phương pháp thu hoạch | 03 |  |
| 12 | Một số pp nhân giống cây trồng | 03 | Bài 3: Nhân giống cây trồng |  |
| 13 | Một số dụng cụ giâm cành | 03 |  |
| 14 | Vai trò của rừng | 03 | Bài 4: Giới thiệu chung về rừng |  |
| 15 | Một số loại rừng ở Việt Nam | 03 |  |
| 16 | Các bước đào hố trồng cây rừng (bầu, rễ trần) | 03 | Bài 5: Trồng cây rừng |  |
| 17 | Cây rừng trồng qua các giai đoạn | 03 | Bài 6: Chăm sóc rừng sau khi trồng |  |
| 18 | Một số hoạt động chăm sóc cây rừng | 03 |  |
| 19 | Biểu đồ diện tích rừng và độ che phủ của rừng ở Việt Nam | 03 | Bài 7: Bảo vệ rừng |  |
| 20 | Nguyên nhân và hậu quả của việc mất rừng | 03 |  |
| 21 | Một số biện pháp bảo vệ và nguyên nhân suy giảm tài nguyên rừng | 03 |  |
| 22 | Một số vai trò của chăn nuôi. | 03 | Bài 8: Giới thiệu về chăn nuôi |  |
| 23 | Một số loại vật nuôi phổ biến | 03 |  |
| 24 | Các phương thức chăn nuôi | 03 |  |
| 25 | Một số công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non | 03 | Bài 9 Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi |  |
| 26 | Một số loại bệnh của vật nuôi | 03 | Bài 10: Phòng trị bệnh cho vật nuôi |  |
| 27 | Một số loại thủy sản có giá trị kinh tế | 03 | Bài 11: Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản |  |
| 28 | Một số hoạt động trong nuôi cá nước ngọt | 03 | Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao |  |
| 29 | Một số hoạt động cải tạo ao nuôi cá | 03 |  |
| 30 | Phân bố loài ở các tầng nước trong ao | 03 |  |
| 31 | Một số biểu hiện bệnh của cá | 03 | Bài 13: Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thuỷ sản |  |
| 32 | Các con đường xâm nhập của mầm bệnh vào ao nuôi | 03 |  |
| 33 | Hậu quả của ô nhiễm môi trường nước | 03 | Bài 14: Bảo vệ môi trường nuôi và nguồn lợi thuỷ sản |  |
| 34 | Một số hoạt động tác động đến nguồn lợi thuỷ sản | 03 |  |
| ***II. Video*** | | | | |
| 1 | Video Trồng trọt công nghệ cao | 01 | Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt |  |
| 2 | Video Kĩ thuật làm đất trồng | 01 | Bài 2: Quy trình trồng trọt |  |
| 3 | Video Kĩ thuật chăm sóc cây trồng | 01 |  |
| 4 | Video về thu hoạch nông sản | 01 |  |
| 5 | Video về trồng rau an toàn | 01 |  |
| 6 | Video kĩ thuật nhân giống vô tính | 01 | Bài 3: Nhân giống cây trồng |  |
| 7 | Video về một số loại bệnh vật nuôi | 01 | Bài 10: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi |  |
| 8 | Video về kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá | 01 | Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao |  |
| ***III. Thiết bị thực hành*** | | | | |
| 1 | - Dao, kéo, lọ thủy tinh | 03 | Bài 3: Nhân giống cây trồng |  |
| 2 | - Bình tưới nước, khay đựng đất | 03 |  |
|  | - Chậu nhựa trồng cây chuyên dụng, thùng xốp | 03 | Bài 2: Quy trình trồng trọt |  |
| 3 | - Dụng cụ trồng và tưới nước | 03 |  |
| 4 | - Nhiệt kế | 03 | Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao |  |
| 5 | - Đĩa sechi | 03 |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học bộ môn Công nghệ | 01 |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Khung phân bố số tiết cho các nội dung dạy học (phần bổ sung so với CV 5512 của Sở)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kì** | **Các chủ đề lớn (phần, chương…, có thể chèn thêm nhiều dòng tuỳ theo nội dung của bộ môn)** | **Lý thuyết** | **Bài tập/luyện tập** | **Thực hành** | **Ôn tập** | **Kiểm tra giữa kì** | **Kiểm tra cuối kì** | **Khác (tăng thời lượng, tiết trả bài, chữa bài …, có thể kẻ thêm nhiều cột nếu cần)** | **Tổng** | **Ghi chú** |
| Học kì 1 |  | 13 | 0 | 2 | 1 | 1 | 1 |  | 18 |  |
| Học kì 2 |  | 12 | 0 | 2 | 1 | 1 | 1 |  | 17 |  |
| Cả năm |  | 25 | 0 | 4 | 2 | 2 | 2 |  | 35 |  |

**2. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiết thứ | Loại tiết | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Ghi chú |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 1: TRỒNG TRỌT VÀ LÂM NGHIỆP** | | | | | | |
| 1 | Lý thuyết | Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt | 1 | - Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.  - Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến.  - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.  - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.  - Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt. |  |
| 2 | Lý thuyết | Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt | 1 |  |
| 3 | Lý thuyết | Bài 2: Quy trình trồng trọt | 1 | - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt  - Trình bày được mục đích yêu cầu kỹ thuật các bước trong quy trình trồng trọt.  - Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một số loại cây trồng phổ biến.  - Vận dụng được kiến thức vào thực tiễn trồng trọt trong gia đình.  - Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt. |  |
| 4 | Lý thuyết | Bài 2: Quy trình trồng trọt | 1 |  |
| 5 | Thực hành | Bài 2: Quy trình trồng trọt | 1 | Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc 1 loại cây trồng phổ biến. |  |
| 6 | Lý thuyết | Bài 3: Nhân giống cây trồng | 1 | - Trình bày được kĩ thuật nhân giống cây trồng bằng giâm cành.  - Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.  - Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. |  |
| 7 | Thực hành | Bài 3: Nhân giống cây trồng | 1 |  |
| 8 | Ôn tập | Ôn tập giữa kì I | 1 | - Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương.  - Kể tên các nghành nghề trong trồng trọt.  - Nêu mục đích và các yêu cầu kĩ thuật của các công việc làm đất.  - Trình bày kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng.  - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Kể tên các hình thức nhân giống vô tính, lấy ví dụ tại gia đình và địa phương. |  |
| 9 | Kiểm tra | Kiểm tra, đánh giá giữa kì I | 1 |  |  |
| 10 | Lý thuyết | Bài 4: Giới thiệu chung về rừng | 1 | - Trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người.  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta. |  |
| 11 | Lý thuyết | Bài 4: Giới thiệu chung về rừng | 1 |  |
| 12 | Lý thuyết | Bài 5: Trồng cây rừng | 1 | - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con.  - Đề xuất được những việc nên và không nên làm để bảo vệ rừng |  |
| 13 | Lý thuyết | Bài 5: Trồng cây rừng | 1 |  |
| 14 | Lý thuyết | Bài 6 Chăm sóc cây rừng sau khi trồng | 1 | - Tóm tắt được quy trình chăm sóc cây rừng.  - Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái. |  |
| 15 | Lý thuyết | Bài 6: Chăm sóc cây rừng sau khi trồng | 1 |  |
| 16 | Ôn tập | Ôn tập cuối kì I |  | - Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. -- Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương.  - Kể tên các nghành nghề trong trồng trọt.các công việc làm đất.  - Trình bày kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng.  - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Kể tên các hình thức nhân giống vô tính, lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người.  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con.  - Tóm tắt được những công việc chăm sóc cây rừng. |  |
| 17 | Kiểm tra | Kiểm tra, đánh giá HK I | 1 |  |  |
| 18 | Lý thuyết | Bài 7: Bảo vệ rừng | 1 | - Tóm tắt được các biện pháp bảo vệ rừng  - Có ý thức bảo vệ rừng và môi trường sinh thái |  |
| **HỌC KÌ 2** | | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 2. CHĂN NUÔI VÀ THUỶ SẢN** | | | | | | |
| 19 | Lý thuyết | Bài 8: Giới thiệu chung về chăn nuôi | 1 | - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.  - Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền mở nước ta.  - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi.  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi. |  |
| 20 | Lý thuyết | Bài 8: Giới thiệu chung về chăn nuôi | 1 |  |
| 21 | Lý thuyết | Bài 9: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 1 | - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.  - Nêu được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.  - Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc một loại vật nuôi phổ biến  - Lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình. |  |
| 22 | Lý thuyết | Bài 9: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 1 |  |
| 23 | Thực hành | Bài 9: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 1 |  |
| 24 | Lý thuyết | Bài 10: Phòng trị bệnh cho vật nuôi | 1 | - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi.  - Trình bày được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho nuôi.  - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. |  |
| 25 | Ôn tập | Ôn tập giữa kì II | 1 | - Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi.  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.  - Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi  - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.  - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.  - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi.  - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho nuôi. |  |
| 26 | Kiểm tra | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II | 1 |  |  |
| 27 | Lý thuyết | Bài 11: Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản | 1 | - Trình bày được vai trò của nuôi trồng thủy sản.  - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta.  - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. |  |
| 28 | Lý thuyết | Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao | 1 | - Trình bày được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống.  - Trình bày được kĩ thuật chăm sóc, phòng trị bệnh và thu hoạch cá trong trong ao nuôi.  - Đo được nhiệt độ và độ trong của nước ao nuôi. |  |
| 29 | Lý thuyết | Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao | 1 |  |
| 30 |  | Bài 13: Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thuỷ sản | 1 |  |  |
| 31 |  | Bài 13: Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thuỷ sản | 1 |  |  |
| 32 | Ôn tập | Ôn tập cuối kì II | 1 | - Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi.  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.  - Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi  - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.  - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.  - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi.  - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho nuôi.  - Trình bày được kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt.  - Trình bày được vai trò của thủy sản.  - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta.  - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản.  - Trình bày được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống.  - Trình bày được kĩ thuật chăm sóc, phòng trị bệnh và thu hoạch |  |
| 33 | Kiểm tra | Kiểm tra, đánh giá cuối kì II | 1 |  |  |
| 34 | Lý thuyết | Bài 14: Bảo vệ môi trường nuôi và nguồn lợi thuỷ sản | 1 | - Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thuỷ sản và nguồn lợi thuỷ sản. |  |
| 35 | Thực hành | Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi cá rô phi trong ao | 1 | - Lập được kế hoạch và tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại cá cảnh. |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | . - Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương.  - Kể tên các nghành nghề trong trồng trọt.  - Nêu mục đích và các yêu cầu kĩ thuật của các công việc làm đất.  - Trình bày kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng.  - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Kể tên các hình thức nhân giống vô tính, lấy ví dụ tại gia đình và địa phương. | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | - Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương.  - Kể tên các nghành nghề trong trồng trọt.  - Nêu mục đích và các yêu cầu kĩ thuật của các công việc làm đất.  - Trình bày kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng.  - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Kể tên các hình thức nhân giống vô tính, lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.  - Trình ày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người.  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con.  - Tóm tắt được những công việc chăm sóc cây rừng.  - Đề xuất được những việc nên và không nên làm để bảo vệ rừng.  - Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.  - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.  - Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền mở nước ta. | Kiểm tra viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | - Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi.  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.  - Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi  - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.  - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.  - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi.  - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho nuôi. | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 33 | - Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi.  - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.  - Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi  - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.  - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.  - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi.  - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho nuôi.  - Trình bày được kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt.  - Trình bày được vai trò của thủy sản.  - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta.  - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản.  - Trình bày được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống. | Kiểm tra viêt |

**III. Các nội dung khác (nếu có):** Không có

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Đặng Xá, ngày tháng 8 năm 2022*  **PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG** | *Đặng Xá, ngày tháng 8 năm 2022*  **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Dương Thị Nhạn** | *Đặng Xá, ngày tháng 8 năm 2022*  **GIÁO VIÊN**  **Vũ Thị Thơm** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**